

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2021
V/v “Xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Minh T

2. Bà Nguyễn Ngọc Nh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Xin ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988 (có mặt)

Cư trú: ấp Nguyễn Kh, xã Hậu T T, huyện Tân T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1982 (có mặt)

Cư trú: ấp Huỳnh Thợ, xã Hậu T Đ, huyện Tân T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai ngày 02/11/2020 của chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh C đăng ký kết hôn ngày 25/4/2017 tại UBND xã Hậu T Đ, huyện Tân T, tỉnh Long An. Thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân anh C mê cờ bạc, nên không quan tâm đến vợ con. Nay chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung, hai bên chung sống có 01 con tên Nguyễn Đăng C Th, sinh ngày 28/3/2020 hiện nay chị đang nuôi. Nay chị xin được nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng C trình bày: Trước khi kết hôn anh và chị K chung sống với nhau rất hạnh phúc có 01 đứa con chung tên Nguyễn Đăng CTh, do con còn nhỏ nên anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Anh để có thời gian chăm sóc con chung.

Về con chung như lời trình bày của chị Anh, trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Anh nuôi con thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như lời trình bày chị Anh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đăng C đăng ký kết hôn ngày 25/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hậu T Đ, huyện Tân T, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nay chị Anh yêu cầu ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Sau khi kết hôn chị K và anh C về sinh sống bên gia đình chị Anh tại ấp Nguyễn Kh, xã Hậu T T, huyện Tân T, tỉnh Long An thì hai bên chung sống hạnh phúc, cho đến tháng 4/2018 giữa chị K và anh C phát sinh mâu thuẫn. Phía chị Kiều Anh cho rằng ngoài việc anh C hay nhậu nhẹt, không quan tâm đến con mà còn xúc phạm bên gia đình vợ, còn anh C cho rằng gia đình bên vợ nói anh đang sống với vợ mà còn sống với người khác, ngoài ra trong lúc chung sống về tiền bạc chị K không công khai rõ ràng, từ đó xảy ra mâu thuẫn.

[2.2] Xét thấy trong thời gian chung sống với nhau giữa chị K và anh C tình hình không hợp nên thường bất đồng quan điểm với nhau như chị K mong muốn anh C dành thời gian cho gia đình và quan tâm đến vợ con, còn anh C yêu cầu về tiền bạc chị K phải công khai để biết việc chi tiêu trong gia đình, do đó mâu thuẫn tình cảm ngày càng gay gắt. Sự việc này được gia đình hai bên góp ý và khuyên giải nhưng không khắc phục được, do đó chị K và anh C sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Với những mâu thuẫn này cho thấy tình cảm của chị K và anh C không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị K và anh C tự nguyện thuận tình ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị K và anh C là có cơ sở.

[2.3] Về con chung. Tại phiên tòa chị K và anh C thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Đăng CTh, sinh ngày 28/3/2020, sau khi chị K sống ly thân anh C thì cháuTh sống với chị K, nên chị K yêu cầu tiếp tục được nuôi con phía anh C đồng ý là phù hợp. Bởi theo khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”. Xét thấy việc chị K và anh C thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận chị K được quyền nuôi con chung Nguyễn Đăng CTh.

[2.4] Việc cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị K yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là mỗi tháng 2.000.000đồng/1tháng đến khi đủ 18 tuổi, anh C đồng ý yêu cầu cấp dưỡng của chị K. Xét thấy chị K và anh C thỏa thuận với nhau việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Căn cứ Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con giữa chị K và anh C.

[2.5] Thời gian cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị K yêu cầu anh C cấp dưỡng từ tháng 4/2021, phía anh C đồng ý yêu cầu của chị K. Xét thấy việc đồng ý cấp dưỡng của anh C là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử công nhận việc tự nguyện của C là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị K và anh C trình bày trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Tại phiên tòa chị K và anh C trình bày không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: chị K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh C phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 55, 56 khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tình cảm: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đăng C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị K được quyền nuôi con tên Nguyễn Đăng CTh, sinh ngày 28/3/2020 (chị K đang nuôi con); anh Nguyễn Đăng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000đồng/ tháng (*Hai triệu đồng*). Về thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 04/2021 cho đến khi cháuTh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp có đơn yêu cầu của cha mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai số 0001290 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí. Anh C phải chịu 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hậu T Đ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H